

Số: 35 /2016/QĐ-UBND

Long An, ngày 07 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Quy định trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Xét Tờ trình số 534/TTr-STNMT ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp cưỡng chế

thi hành quyết định thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
 - Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
 - TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
 - Các Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - UBMTTQ tỉnh và các Đoàn thể tỉnh;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Như Điều 3;
 - Sở Tài nguyên và Môi trường;
 - Công thông tin điện tử LA;
 - Phòng NC (TH+KT+VX+NC);
 - Ban Tiếp công dân tỉnh;
 - Lưu: VT.
- } Báo cáo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Cần

QUY ĐỊNH

Trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh Long An

(Ban hành kèm theo Quyết định số 85 /2016/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7
năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết về trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để sử dụng vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng trên địa bàn tỉnh Long An khi tổ chức, hộ gia đình, cá nhân (gọi chung là người bị thu hồi đất) không thực hiện quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện quyết định thu hồi đất.
2. Người bị thu hồi đất và tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến việc thi hành quyết định thu hồi đất.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức cưỡng chế

1. Việc cưỡng chế phải tiến hành công khai, dân chủ, khách quan, bảo đảm trật tự, an toàn, đúng quy định của pháp luật.
2. Thời điểm bắt đầu tiến hành cưỡng chế được thực hiện trong giờ hành chính.

Điều 4. Điều kiện tiến hành cưỡng chế

Việc cưỡng chế thu hồi đất chỉ tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, được công bố công khai, có hiệu lực và khi có đủ các điều kiện sau:

- Người có đất thu hồi không chấp hành quyết định thu hồi đất sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đã vận động, thuyết phục;

- Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đã được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi;

- Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đã có hiệu lực thi hành;

- Người bị cưỡng chế đã nhận được quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất có hiệu lực thi hành.

Trường hợp người bị cưỡng chế từ chối không nhận quyết định cưỡng chế hoặc vắng mặt khi giao quyết định cưỡng chế thì Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản ghi nhận lại và phải có sự chứng kiến là đại diện ít nhất 02 đoàn thể địa phương xác nhận.

Điều 5. Biện pháp cưỡng chế thu hồi đất

Buộc người bị cưỡng chế và những người có liên quan phải ra khỏi khu đất cưỡng chế, tự chuyển tài sản ra khỏi khu đất cưỡng chế; nếu không thực hiện thì cơ quan thực hiện cưỡng chế có trách nhiệm di chuyển người bị cưỡng chế và người có liên quan cùng tài sản ra khỏi khu đất cưỡng chế.

Chương II

TRÌNH TỰ TỔ CHỨC CƯỖNG CHẾ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH THU HỒI ĐẤT

Điều 6. Trình tự, thủ tục cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất

1. Tham mưu ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất

a) Sau 30 ngày kể từ khi vận động, thuyết phục mà người có đất bị thu hồi không thực hiện quyết định thu hồi đất thì Phòng Tài nguyên Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất, hồ sơ gồm:

- Quyết định thu hồi đất;

- Văn bản đề nghị cưỡng chế thu hồi đất của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng;

- Báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi về quá trình vận động, thuyết phục người có đất thu hồi theo quy định nhưng không chấp hành việc bàn giao đất cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng;

- Tờ trình kèm theo dự thảo quyết định cưỡng chế thu hồi đất theo Mẫu số 11 ban hành kèm theo Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

b) Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường trình đủ hồ sơ theo quy định Khoản 1 Điều này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất.

2. Quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế

tư của dự án.

Ngoài chi phí cưỡng chế theo quy định tại Điều này còn được sử dụng số tiền thu được khi bán đấu giá tài sản theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 của Quy định này để thanh toán chi phí tổ chức cưỡng chế.

Điều 9. Xử lý tài sản, vật kiến trúc, cây trồng và tài sản khác sau khi cưỡng chế thu hồi đất

1. Đối với nhà ở, công trình, vật kiến trúc, cây trồng và tài sản khác thuộc diện cưỡng chế đã được bồi thường theo đúng quy định, thì sau khi cưỡng chế được tổ chức bán đấu giá để phục vụ cho công tác cưỡng chế.

2. Đối với tài sản không thuộc diện cưỡng chế, thì sau khi cưỡng chế Ban thực hiện cưỡng chế thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu tài sản nhận lại tài sản.

Trường hợp người bị cưỡng chế từ chối nhận tài sản, thì Ban thực hiện cưỡng chế phải lập biên bản, tổ chức thực hiện bảo quản tài sản hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã bảo quản theo quy định của pháp luật và thông báo cho người có tài sản nhận lại tài sản.

Quá thời hạn 06 tháng, kể từ ngày nhận được thông báo đến nhận tài sản mà cá nhân, tổ chức có tài sản không đến nhận (trừ trường hợp có lý do chính đáng) thì tài sản đó được bán đấu giá theo quy định của pháp luật. Số tiền thu được, sau khi trừ các chi phí cho việc vận chuyển, trông giữ, bảo quản, xử lý tài sản sẽ được gửi tiết kiệm loại không kỳ hạn tại ngân hàng và thông báo cho cá nhân, tổ chức có tài sản biết để nhận khoản tiền đó. Đối với tài sản hư hỏng và không còn giá trị, Ban thực hiện cưỡng chế tổ chức tiêu hủy theo quy định của pháp luật. Ban thực hiện cưỡng chế phải lập biên bản ghi rõ hiện trạng của tài sản trước khi tiêu hủy.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cưỡng chế, giải quyết khiếu nại liên quan đến việc cưỡng chế theo quy định của pháp luật về khiếu nại; thực hiện phương án tái định cư trước khi thực hiện cưỡng chế; bảo đảm điều kiện, phương tiện cần thiết phục vụ cho việc cưỡng chế; bố trí chi phí cưỡng chế thu hồi đất.

2. Trách nhiệm của Ban thực hiện cưỡng chế

- Ban thực hiện cưỡng chế có trách nhiệm chủ trì lập phương án cưỡng chế và dự toán kinh phí cho hoạt động cưỡng chế trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện cưỡng chế theo phương án đã được phê duyệt; bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng. Trường hợp trên đất thu hồi có tài sản thì Ban thực hiện cưỡng chế phải bảo quản tài sản

a) Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày có quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế. Thành phần Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất gồm:

- + Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là Trưởng ban;
- + Các thành viên gồm đại diện các cơ quan Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra, Tư pháp, Xây dựng cấp huyện; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất và một số thành viên khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

Điều 7. Tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất

- Thời gian tổ chức thực hiện cưỡng chế: Sau 30 ngày kể từ ngày người bị cưỡng chế nhận trực tiếp quyết định cưỡng chế hoặc kể từ ngày lập biên bản (đối với trường hợp không đồng ý nhận quyết định hoặc vắng mặt) mà người bị cưỡng chế không bàn giao đất.

- Khi tiến hành cưỡng chế, nếu cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế tự nguyện thi hành thì Ban thực hiện cưỡng chế lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thi hành. Thời gian bàn giao đất do Ban thực hiện cưỡng chế quyết định sau khi bàn bạc với cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế, nhưng không quá 30 ngày kể từ ngày lập biên bản.

- Trong quá trình thực hiện cưỡng chế mà phát sinh hành vi chống đối, cản trở, gây rối trật tự công cộng, thì Ban thực hiện cưỡng chế tiến hành lập biên bản và đề nghị cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp ngăn chặn và việc tổ chức cưỡng chế vẫn tiếp tục.

Trường hợp cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế cố tình vắng mặt thì vẫn tiến hành cưỡng chế, nhưng phải có người chứng kiến là đại diện ít nhất 02 đoàn thể địa phương xác nhận.

- Trong trường hợp cá nhân, tổ chức phải thi hành quyết định cưỡng chế để bàn giao đất mà trên đất đó có tài sản không thuộc diện phải cưỡng chế, thì Ban thực hiện cưỡng chế có quyền buộc cá nhân, tổ chức phải thi hành quyết định cưỡng chế và những người khác có mặt ra khỏi khu vực đất; đồng thời, yêu cầu họ tự chuyển tài sản ra theo. Nếu họ không tự nguyện thực hiện thì Ban thực hiện cưỡng chế yêu cầu lực lượng cưỡng chế đưa họ cùng tài sản ra khỏi khu vực đất đó.

Chương III

KINH PHÍ TỔ CHỨC CƯỖNG CHẾ VÀ XỬ LÝ TÀI SẢN SAU KHI CƯỖNG CHẾ

Điều 8. Chi phí tổ chức cưỡng chế

Chi phí tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất được đưa vào khoản kinh phí đảm bảo thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư và được tính vào vốn đầu

hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã bảo quản theo quy định của pháp luật; chi phí bảo quản tài sản đó do chủ sở hữu chịu trách nhiệm thanh toán.

- Ban thực hiện cưỡng chế vận động, thuyết phục, đối thoại với người bị cưỡng chế, nếu người bị cưỡng chế chấp hành thì Ban thực hiện cưỡng chế lập biên bản ghi nhận sự chấp hành. Việc bàn giao đất được thực hiện chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày lập biên bản. Trường hợp người bị cưỡng chế không chấp hành quyết định cưỡng chế thì Ban thực hiện cưỡng chế tổ chức thực hiện cưỡng chế theo quy định tại Điều 5 Quy định này.

- Ban thực hiện cưỡng chế phải có văn bản yêu cầu gửi đến cơ quan Công an cùng cấp trong thời hạn 05 ngày, trước khi thực hiện thực hiện cưỡng chế để bố trí lực lượng.

3. Trách nhiệm của Cơ quan Công an

Khi có yêu cầu tham gia bảo đảm trật tự, an toàn trong quá trình cưỡng chế, lực lượng Công an có trách nhiệm bảo vệ trật tự, an toàn trong quá trình tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện việc giao, niêm yết công khai quyết định cưỡng chế thu hồi đất; tham gia thực hiện cưỡng chế; phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng niêm phong, di chuyển tài sản của người bị cưỡng chế thu hồi đất;

5. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm phối hợp với Ban thực hiện cưỡng chế thực hiện việc cưỡng chế thu hồi đất khi Ban thực hiện cưỡng chế có yêu cầu.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh, đề xuất hướng giải quyết gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Càn